

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI
Số: 08/2018/HSST.
Ngày: 02/3/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chín.

Ông Lê Văn Do.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị M; Sinh năm: 1957, tại tỉnh Bắc N; Nơi cư trú: Thôn Hàm R, xã Ia B, huyện Đ Đ, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B (đã chết) và con bà Phạm Thị A (đã chết). Gia đình bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất sinh năm 1960, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Có chồng là Vương Quốc T sinh năm 1956. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975.

Trú tại: Thôn Hàm R, xã Ia B, huyện Đ Đ, tỉnh G.

Vắng mặt. (Có lý do).

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1973.

Trú tại: Thôn Hàm R, xã Ia B, huyện Đ Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Vương Quốc T, sinh năm: 1986.

Trú tại: Thôn Ia R, xã Chư H, Tp.P, tỉnh G. Có mặt.

NHẬN THẤY;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/02 /2017, gia đình bị cáo Phạm Thị M bị kẻ gian hái trộm tiêu thì M đến báo sự việc trên với anh Phạm Văn H là Công an viên của thôn Hàm R. Nhưng khi đến nhà anh H thì không gặp anh H mà gặp chị Nguyễn Thị L (là vợ của anh H) thì chị L nói “Trong nhà còn mất mà hưởng chi ngoài vườn, mình có thì chịu khó mà giữ”, thì M nói lại “Một năm đóng sáu mươi ngàn thì tiền đó sao không coi cho tôi”, sau đó thì anh H cũng không đến xem xét sự việc. Do bức tức anh H nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/02/2017, sau khi ăn tối xong thì M đi ủng và mang theo 01 con dao của gia đình đi bộ xuống vườn chanh dây của gia đình anh H tại thôn Hàm R, xã Ia B, huyện Đ Đ, tỉnh G để chặt phá. Khi xuống đến vườn, lúc này khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, thấy vườn chanh dây của anh H không có người trông coi nên M dùng dao mang theo chặt phá 96 gốc chanh dây của gia đình anh H trồng vào ngày 04/10/2016. Sau khi chặt xong M đi bộ về nhà ngủ.

Ngày 08/02/2017 sau khi đi kiểm tra vườn và phát hiện sự việc thì anh Phạm Văn H đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ Đ đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ các mẫu vật. Kết quả khám nghiệm xác định có 96 gốc chanh dây của gia đình anh H bị chặt phá đứt lìa khỏi thân cây, trong đó có 38 gốc có vết chặt dưới 10cm so với mặt đất (dưới mắt ghép của cây) và 58 gốc chanh dây vết chặt trên 10cm so với mặt đất (bên trên mắt ghép của cây).

Do nghi ngờ Phạm Thị M đã có hành vi phá hoại tài sản của gia đình mình nên chị Nguyễn Thị L đã báo cáo sự việc với cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Thị M lên làm việc, đến ngày 13/02/2017 M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/ĐG-HĐ ngày 15/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai và Công văn số 01/CV-HĐĐG ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ Đ, tỉnh G đính chính kết luận định giá tài sản số 20/ĐG-HĐ ngày 15/4/2017 xác định:

- 38 gốc chanh dây trồng vào ngày 04/10/2016 bị chặt phá (không có khả năng phục hồi) đến thời điểm bị chặt phá ngày 07/02/2017 có giá trị là 21.351.000 đồng.

- 58 gốc chanh dây trồng vào ngày 04/10/2016 bị chặt phá (có khả năng phục hồi) đến thời điểm bị chặt phá ngày 07/02/2017 có giá trị là 25.022.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại được xác định là: 46.373.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 01a/Ctr-VKS ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Phạm Thị M về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị M phạm tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị áp dụng:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Căn cứ: điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao mũi nhọn dài 33cm, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, rộng nhất 6,5cm, hẹp nhất 01cm; cán bằng gỗ dài 12cm; 01 đôi ủng màu xanh đen đã cũ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ công bố bản cáo trạng thì bị cáo Phạm Thị M đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an huyện Đ Đ, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, biên bản khám nghiệm hiện trường và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị M đã phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị M thuộc trường hợp có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giải quyết vụ án. Vì vậy bị cáo Phạm Thị M đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hình vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị. Bản thân bị cáo biết rõ điều đó, nhưng chỉ vì bức tức chuyện anh Phạm Văn H là công an viên thôn Hàm R không đến xem xét sự việc mất tiêu tại vườn nhà mình mà bị cáo Phạm Thị M đã dùng dao chặt phá 96 gốc chanh dây trồng vào ngày 04/10/2016 của gia đình anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị L. Tổng giá trị thiệt hại mà bị cáo M đã xâm hại là: 46.373.000 đồng. Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, đã gây nên sự mất trật tự trị an tại địa phương làm hoang mang trong nhân dân. Vì vậy cần phải xử cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại. Phạm tội lần đầu thuộc và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo và chồng đã có thời gian tham gia cách mạng, tham gia dân công hỏa tuyến. Khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng chế định án treo bên cạnh sự giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo tiến bộ và thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[5] Về dân sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Phạm Thị M đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị L số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình anh H, chị L nhận đủ số tiền trên, đồng thời viết đơn bãi nại về dân sự và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo M. Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Phạm Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vương Quốc T và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng: 01 con dao mũi nhọn dài 33cm, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, rộng nhất 6,5cm, hẹp nhất 01cm; cán bằng gỗ dài 12cm; 01 đôi ủng màu xanh đen đã cũ do bị cáo Phạm Thị M giao nộp. Xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị M phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị M** phạm tội “**Hủy hoại tài sản**”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị M 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 02/3/2018.

Giao các bị cáo Phạm Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Ia B, huyện Đ Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ia B, huyện Đ Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ: điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử tịch thu và tiêu huỷ: 01 con dao mũi nhọn dài 33cm, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, rộng nhất 6,5cm, hẹp nhất 01cm; cán bằng gỗ dài 12cm; 01 đôi ủng màu xanh đen đã cũ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện Đak Đoa với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, ngày 31 tháng 10 năm 2017.

- Căn cứ: Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Thị M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2018) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G.
- VKSND tỉnh G.
- VKSND huyện Đ Đ.
- CA huyện Đ Đ.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Chi cục THADS huyện Đ Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Viết Minh Quân